

Quán rượu người câm

Nguyễn Quang Sáng

- Bản e-book này do **Nhà văn Nguyễn Quang Sáng** đóng góp vào Thư Viện Online.
- Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, phát tán bản e-book này với mục đích thương mại hoặc các mục đích khác mà chưa được sự đồng ý của Đơn vị xuất bản/Tác giả.
- Hãy mua sách in hợp pháp để ủng hộ các Đơn vị xuất bản và các Tác giả.

ThuVienOnline

Bất cứ ở nước nào, thời kỳ nào, bất cứ cuộc cách mạng nào cũng đều phải trải qua những ngày đen tối. Trong những ngày đen tối thì có những chiến sĩ bị cầm tù. Và bất cứ nhà tù nào, người ta cũng chia làm hai, kẻ phản bội và chiến sĩ trung kiên. Những chiến sĩ trung kiên có người đến chết không hé một lời khai, có người bị tra tấn đến tàn phế, hoặc ngơ ngẩn hoặc điên không còn biết gì nữa. Trong một nhà tù - Trong hàng trăm nhà tù ở miền Nam - khoảng năm 1956, có một người bị tra tấn đến đứt cả dây nói, thành một người câm. Đó là anh Ba Hoàn, hơn bốn mươi tuổi. Trong kháng chiến đánh Tây, anh là Đảng viên Cộng sản, là Ủy viên Nông hội xã. Giặc bắt anh vì cái tội đi đo đất tạm chia cho dân cày và bản thân anh được lãnh ba công. Qua ba tháng tù, chịu mọi thứ cực hình, anh chưa bị câm và vẫn không khai. Một hôm, trong nhà tù, có một tên phản bội đã khai cho một cô gái mười sáu tuổi, cô làm liên lạc riêng cho hắn ta, gọi hắn ta bằng chú. Cháu gái ấy bị bắt, cũng như một số đồng anh em, cháu nhận mọi thứ tra tấn. Cháu bị đưa đến nhà tù đàn ông để mặt đối mặt. Tên địch chỉ mặt tên phản bội hỏi cháu:

- Mà mày có biết tên này không?

Cháu gái lắc đầu:

- Không!

Tên địch trợn mắt, đưa chân đá khe khẽ vào cằm tên phản bội:

- Con nhỏ này nói vậy mày thấy sao?- Tên phản bội không dám nhìn cô gái nhỏ. Hắn gục đầu, làm bằm trong miệng, không biết hắn nói gì. Tên địch lại đưa mũi giày vào cằm hắn -lúc đó hắn ngồi- hất cái mặt hắn lên:

- Sao! Mày muốn tao chơi lại cái món ngày hôm qua hả? - Ngày hôm qua, bọn địch đem nhét anh ta vào cái cống vừa chỉ lối cái đầu và hai cái chân. Bọn địch bảo:

- Tao sẽ nuôi mày như nuôi vịt trong ống tre. Người sẽ tộp lại, đùi sẽ lớn ra. Mày khai không?

Hắn gật đầu. Bọn địch lấy búa tạ đập vỡ cái cống và cho hắn trở lại nhà tù - Nghe nhắc đến cảnh tra tấn đó, hắn toát mồ hôi, hắn ngược nhìn cô gái nhỏ và lắp bắp nói:

- Nhận... nhận đi cháu! - Hắn vừa nói thì một chuyện bất ngờ không ai đoán được. Cô gái nhỏ mười sáu tuổi ấy, tóc đang rũ xuống, bỗng hất tóc ra sau vai và nói như ghiền:

- Chú Hai! Chú sợ chết hả! Chú hãy nhìn tôi đây này.

Đứa cháu gái liền thè lưỡi, mắt long lên, đưa quả đấm đánh vào cằm mình. “Bực”, đầu lưỡi cháu rơi xuống, cháu ngã ngửa ra sau và máu vọt ra. Cái chết của cháu gái quyết liệt quá khiến cho tất cả anh em tù liền nhòe dậy. Nhưng chân của họ bị còng, còng bị kéo tới, tay họ vò vào kẻ thù. Bọn địch bỏ xác người con gái nhỏ lại, chen nhau, tuôn ra, đập song sắt và rút súng ngắn chĩa vào tù nhân.

Anh Ba Hoàn chộp lấy cái đầu lưỡi của cháu gái và nhỏ một bãi nước miếng vào mặt tên phản bội, anh để cái đầu lưỡi nhỏ lên bàn tay, bàn tay xòe ra, anh đưa chậm chậm qua mắt anh em, tay anh lấy bầy run, và nước mắt anh cứ xối xả.

Sau đó ba ngày, trong một trận tra tấn, khi một tên địch dùng búa đập lên cổ anh, anh ngã quy xuống, giãy một lúc, miệng há ra, rồi ú ớ. Bọn địch hỏi gì anh cũng ngheh mặt, ngơ ngác, cái ngơ ngác của một người điếc, và miệng cứ há ra, hàm dưới đưa qua đưa lại một cách khó nhọc và cứ ú ú ớ ớ.

Bọn địch trả anh lại nhà tù và cho người rình. Đối với anh em, anh cũng ú ớ và ngơ ngác như vậy. Bọn địch lại tra cái bệnh câm của anh. Chúng bắt anh phải nói. Qua ba trận tra tấn, anh câm luôn, cả cái tiếng ú ớ anh cũng không ú ớ được nữa. Bọn địch đưa anh vào nhà thương để xét nghiệm. Sau nhiều lần tra tấn bằng các thứ thuốc, bác sĩ kết luận: “Tên tù này câm thật!”. Chúng đánh người cốt để moi lấy lời khai, người tù này câm rồi, đánh nữa chỉ mệt xác, bỏ tù cho tốn cơm, chúng thả anh ra.

Anh Ba Hoàn, vốn là con người lực lưỡng, một tay phát thế nổi tiếng. Ở nhà tù về anh chỉ còn có bộ xương, lại câm. Anh không thể cầm nổi cái phàng được nữa. Nhưng nếu còn sức cầm phàng thì anh cầm phàng nữa làm gì, ba công đất của anh bị giật mất rồi.

Anh câm, anh hết cả sức lực, nhưng anh còn sống, anh sống vì người vợ, vì ba đứa con, và vì cái gì nữa ai mà biết được. Anh còn sống và phải sống. Muốn sống thì phải có cái ăn. Anh phải nuôi vợ và ba đứa con. Anh có vợ muộn, vì nghèo mà phải lấy vợ muộn. Anh nghèo thật, nhưng anh cũng không phải vì nghèo mà không lấy được vợ. Lúc còn trai trẻ, anh được một người yêu. Đó là cô gái đẹp ở xóm, một cô gái khá già, nhà có ruộng lại có cả miếng vườn cây ăn trái. Anh nghèo, anh vác cuốc đi làm mướn, nghèo nhưng lại bạt mạng, dám chơi, dám làm, dám nói. Có lẽ vì vậy mà anh được người con gái ấy yêu chẳng? Cái đó anh không hề biết. Chỉ biết là mình được yêu. Người ta bảo anh: “Nghèo phải lo phận nghèo, đừng có chơi trèo mà té nặng”. Cái tuổi trẻ của anh không nghĩ tới điều đó, vả lại, anh yêu cô ấy. Anh định sau khi cưới nhau, cô ấy sẽ ở với ngôi nhà của anh, anh không có ý định xây nhà trên miếng vườn đó. Nhưng rồi cha mẹ người ta bảo với gia đình anh muốn làm sui gia thì phải “môn đăng hộ đối”. Đến khi người con gái ấy bị gả cho một người khác - một anh thư ký - đến lúc ấy mới vỡ ra cái lẽ là mình nghèo. Nghèo thật, rồi có những lúc than thở, anh ta hát nghêu ngao. Anh ca vọng cổ, ca bắt quàng: “Nghèo xơ nghèo xác. Nghèo nát xương mông, nghèo không gạo nấu, nghèo thẩu Ngọc Hoàng, nghèo tàn nghèo mặt, nghèo khắc ra tro, nghèo ho ra bụi, nghèo lủi trong bờ, nghèo lờ con mắt, nghèo thất ông chân, nghèo sung ông quyền - ờ...” hoặc “Than ôi, nước mắt mặn không tiền mua giấm...”. Mãi đến năm 1950 anh mới cưới vợ. Đó là một cô gái dở dang, ba mươi tuổi mà chưa chồng. Chị bị dở dang không phải vì hư hỏng, vì xấu hay vô duyên. Chị bị dở dang vì người yêu của chị là một anh Vệ quốc đoàn bị hy sinh. Ba mươi sáu tuổi anh mới lấy vợ. Năm năm, đẻ liền ba cháu. Đứa lớn nhất năm tuổi, đứa nhỏ nhất vừa sanh thì anh bị đi tù. Vợ anh đi làm mướn, đi cấy, đi gặt để lấy công. Một mình chị làm không nuôi nổi ba con, lại còn tiền thuốc tiền men cho chồng nữa. Sống làm sao nổi. Ở nhà tù ra, trở về với bệnh tật nhưng anh không thể nào

ngủ được. Nhưng sức của anh còn làm gì nổi nữa! Anh nghĩ đến chuyện buôn vật. Anh đi mượn tiền mở một quán rượu. Buôn bán mà cam thật khó!

Tạo hóa sinh ra con người, nếu tạo hoá muốn ở ác với con người thì cái ác cũng rất phải chăng. Nếu tạo hoá muốn cho một người nào đó phải cam, cam, khổ lắm! Để cho người cam ấy đỡ khổ, tạo hóa cho người cam ấy điếc luôn. Đã cam thì phải điếc, bởi vì nếu không nói được mà phải nghe, nghe mà không nói thì ức chết thôi. Cho nên tạo hóa phải cho họ điếc để khỏi phải nghe những điều họ không đáng nghe. Còn anh Ba Hoàn, anh cam không phải do tạo hóa mà con người, do kẻ thù. Con người khi trở thành kẻ thù thì họ ác hơn tạo hóa. Bọn giặc đánh anh đến cam, nhưng lại để cho anh nghe được. Khổ thân anh quá! Những chuyện xung quanh toàn những chuyện bất bình nên anh không phải nghe nhiều, chỉ cần nghe vài ngày thôi, chuyện này, chuyện nọ cứ dồn ép vào, đến mức anh không còn sức chữa nữa, ngực anh sẽ vỡ tung ra.

Kẻ thù ác với anh nhưng đòi lại thương anh, thật may! Trong thời kháng chiến lúc làm ủy viên nông hội xã, anh có học được vài chữ, anh đọc được và viết được. Thằng địch gian ác và xảo trá, nhưng nó lại quên cái điều ấy. Anh cam, anh không nói bằng miệng được nhưng nói bằng tay.

Anh trở về với quán rượu, nhưng địch không cho anh sống yên. Đêm đêm nó cho người đến rình nhà anh. Nó muốn nghe anh nói chuyện với vợ con anh. Và nó nghe cả những lời ân ái của anh. Nó kể lại với bọn lính trong bốt nghe và lấy đó làm trò cười. Bọn nó kháo với nhau: Thằng cha cam khi muốn ngủ với vợ, nó không ú ớ mà ư ư như rên, khi nó bị vợ phui tay, thì nó kêu á á, khi vợ nó kéo nó tới, thì nó à à - Một lần nữa bọn chúng xác định: tên tù ấy cam thật.

Dù khó khăn anh vẫn sống qua ngày, sống với quán rượu của anh. Quán rượu anh cất cạnh bờ sông. Một cái quán nhỏ lợp bằng lá dừa khô. Một cái quày hai cái ghế dài để cho khách ngồi, một tấm vật nhỏ để nhậu. Có hai con đường dẫn đến quán. Một con đường có cây cầu dừa, dành cho khách đi xuống, hoặc ghe máy đuôi tôm, một con đường mòn nhỏ băng qua vườn mía dẫn vào con đường lớn xuyên qua xóm.

Quán nhỏ tồi tàn, nhưng lại có đủ thứ rượu ngon, toàn là rượu nổi tiếng. Người chủ quán là người biết chọn rượu. Rượu Lương Hòa tỉnh Bến Tre, nặng mà đậm và thơm... Rượu đế thì rượu kinh ông Kho, rượu ngon nhất tỉnh Long Châu Sa, rượu trong veo, sủi bọt, nặng mà đậm. Rượu đậu nành nước trong xanh cay mà ngọt, uống say lúc nào chẳng biết, lúc say người như lịm đi. Rượu cất bằng mía, rượu “Rum” của Hiệp Hòa màu rượu như trái hồng quân. Đó là những thứ rượu ngon, loại mắc tiền nhưng đồ nhậu thì lại bình dân thôi. Đầu phụng rang tẩm mỡ với ngũ vị hương, tôm khô, củ kiệu, khô mực, các loại khô, và các loại cây trái, mùa nào thứ ấy xoài, ổi, mận và chùm ruột...

Ông chủ quán cam nhưng lại lịch sự, và tiền nong rất rõ ràng. Nếu cần chủ quán sẽ mời anh một ly nhỏ không lấy tiền và nếu vui chủ quán sẽ sẵn sàng chạm một ly. Trên quày có một xấp giấy nhỏ, có khi là một xấp lịch cũ của một cuốn sổ tay nào đó và một cây viết “bic”. Khách nào đến ngồi lâu, uống nhiều ly, mua nhiều đồ nhậu, chủ quán cam không nói được, chủ quán tính tiền trong cái giấy. Khách cứ coi theo đó mà trả. Rất tiện

khỏi phải cãi cọ nhiều lời. Ông chủ quán này lại có cái lạ là không tham bán nhiều, thấy khách vừa say thì một cách lịch sự, lịch sự theo người cầm, nhe răng cười ú ớ mấy cái rồi đưa giấy tính tiền cho khách. Vậy là khách biết mình sắp say rồi. Chỉ phiền có một điều, có lẽ vì chủ quán ít chữ nghĩa quá, viết không được mạch lạc, hoặc nguệch ngoạc cho nên khách phải đọc rất lâu, có khi tiền thì cứ trả mà giấy thì mang về đọc lại.

Khách rượu ở quán này thường hay ngồi lâu, có khi ngồi đến hằng giờ. Ông chủ quán cầm kể loại biết điệu đời, ông xếp ghế ngồi để cho khách nhìn ra sông: sông Cửu Long. Khách có thể ngắm rặng cây xa mờ, ngắm những cánh buồm, vừa ngắm nhìn vừa nghe tiếng sóng. Sóng bạc đầu, bỏ vôi, tràn lên nhau, sóng bủa âm âm. Sóng lười búa, lách chách từng đợt nhỏ và đều, lấp lánh khắp mặt sông. Sóng nhỏ nhưng lại thường hay nhấn chìm xuống ghe. Xuống ghe tấp vào bờ. Sóng vắng rì rầm, buồn và mênh mông.

Vì rượu ngon, hay vì có chỗ ngồi nhìn ngắm cảnh hay vì cái vẻ lịch sự cầm của ông chủ quán? Chẳng rõ, chẳng biết, chỉ biết trong làng, hầu như người uống rượu nào cũng đến. Trong làng, dân làng không được hội họp, ba người đàn ông gặp nhau cũng không được, những cuộc gặp gỡ từ ba người trở lên, nếu nhà cầm quyền biết sẽ bị nghi là họp cộng sản, sẽ bị đi tù. Còn ở cái quán rượu này buồn đến nỗi đàn bà cũng uống rượu nữa. Con gái thì chưa uống ghiền nhưng cũng đến mua. “Rượu vào thì lời ra!”. Bọn xâm lược Mỹ và tay sai không cầm được điều đó. Thật tội nghiệp cho ông chủ quán cầm, ông phải nghe chuyện của những thằng uống rượu, chuyện của những thằng say. Nhưng cũng thật hạnh phúc cho ông, ông toàn nghe những chuyện thật. Bởi vì không ai dám nói thật bằng những thằng uống rượu, những thằng say. Lúc bình thường giận đời, giận người, họ không dám chửi, uống rượu vào, họ chửi chẳng sợ ai. Lúc bình thường có những sự thật vì lẽ gì đó mà không dám nói, uống rượu vào họ nói tất. Những người khách rượu này, họ nói tất cả những sự thật của làng.

- Chú Hai ở cuối xóm bị bắt, bị đi tù. Thằng xếp đến bắt hiếp vợ chú.

- Nhà chị Ba, một người đàn bà góa, bị lính moi hầm, dưới hầm có một anh kháng chiến cũ. Chị bị nhà cầm quyền buộc tội lấy Việt Cộng. Hai người đều bị bắt. Nó bắt hai người phải ngủ với nhau. Anh kháng chiến cũ không chịu. Nó lột quần áo cả hai người, trối lại, bắt nằm chồng lên nhau, rồi gí điện. Chị Ba chết để lại ba đứa con.

- Con Sáu có chồng đi tập kết. Bị bọn lính ép quá, chịu không nổi, nó cạo đầu rồi, định đi tu.

- Nửa đêm một chiếc tàu sắp cập bến. Bọn lính ulla lên nhà một gia đình không có đàn ông, gí súng vào lưng đàn bà con nít, lửa xuống tàu, phóng lửa đốt nhà, rồi chở đi, chẳng biết đi đâu.

- Ông Năm, một ông già điếc hơn sáu mươi tuổi, vừa bị lính bắt, người ta không hiểu sao ông bị bắt. Trong tù ông không khai. Có người bảo ông là người kháng khái, có người bảo ông có gì để khai mà không kháng khái.

- Thằng Chín có vợ có con rồi mà còn ve vãn con nhỏ gọi nó bằng chú. Nó bị phản đối, nó đâm ra thù oán người ta, nó phao tin đồn nhảm định làm hại cô ta. Cô gái đang bị bọn công an áo đen theo dõi. Đối với những thằng sa đọa như thằng Chín, cần phải cảnh giác.

- Thằng Tư nó đầu hàng rồi. Nó khai nó làm chỉ điểm cho địch. Nó mang kiếng đen, nó lảng vảng ở ngoài bến xe. Nó vừa chỉ bắt một người đàn bà.

- Nhà ông Tám bị khui hầm. Ông lấy ngực đỡ đầu súng. Anh cán bộ chạy thoát, Ngực ông bị bắn nát.

Chuyện trong làng trong huyện, trong tỉnh và chuyện của cả miền Nam toàn những chuyện đau thương, ngày nào cũng có. Mỗi ngày một chuyện, có khi hàng chục chuyện...

Ông chủ quán cầm: đầu tóc bùm sùm, mặt hốc hác, người gầy gò, mặc bộ bà ba rách, ngả màu cháo lòng.

Ông lắng nghe chuyện, mặt hơi nhếch lên, ngơ ngác như một người điếc. Những người khách vừa nói vừa uống, vừa chửi, vừa nắm quả đấm muốn đập nát cái vạt tre để đồ nhắm, hoặc thờ dài hoặc đang nói thì bị nghẹn. Còn ông chủ quán cầm, ông nghe mà cứ như điếc chẳng ai thấy ông bị xúc động, mặt cứ trờ. Hay là tạo hóa thương ông, cho ông điếc luôn? Chẳng biết nữa. Lâu lâu ông cúi xuống, rút giấy ra ghi. Ông ghi tiền rượu cho khách, hay ghi những chuyện đáng cười, đáng giận đó. Chẳng ai hiểu nổi. Mà hiểu để làm gì mới được chứ! Từ cầm đến ngó ngẩn có khó gì. Lúc ông ta cúi cái đầu bùm sùm xuống quầy, hai tay khuỳnh ra, mặt nghiêng nghiêng, tay ghi ghi, miệng há hốc, dáng điệu của ông ta, đúng là dáng điệu của một thằng ngớ ngẩn, lúc ghi, lúc viết, miệng ông ta như không ngậm lại được.

Khi khách hàng ra về, và quán vắng, ông rót ly rượu kinh ông Kho, rót đầy, có khi rót mà không nhìn ly, rót tràn ra quầy vì ông là chủ quán nên ông không uống từng ngụm như khách, ông uống cạn một hơi. Nói cho đúng thì ông không uống mà ông đổ. Uống thì phải nhấp, phải chén, phải khà, phải thưởng thức cho hết chất cay, chất nồng của rượu. Còn ông, với cái miệng vốn há hốc của ông, ông ngược mặt rồi cầm ly rượu, đưa cao lên, đổ xuống. Hình như rượu không đụng đến lưỡi, rượu đổ ngay vào đốc họng rồi tuôn thẳng vào lòng ông. Ông uống rượu mà như uống thuốc độc vậy.

Uống xong mặt ông không đỏ, mà tái, ông ngồi im, miệng há hốc, mắt lơ đãng. Đùng thấy dòng sông lặng lẽ mà bảo dòng sông không có sóng. Sóng đang nổi lên từ dưới đáy người ta gọi đó là sóng ngầm. Nhìn sông đến chán, ông gục đầu xuống quầy. Như một ông chủ quán bán khuya đến lúc phải ngủ gục. Khách rượu đến bất ngờ thấy ông gục đầu, hai vai run run, khách rượu tưởng ông khóc. Khách rượu vỗ vai ông, ông giật mình lật đật đứng dậy, khách rượu hỏi:

- Sao ông khóc?

Ông lắc đầu ú ớ, đưa tay chỉ vào mắt, con mắt khô quánh. Ý ông muốn nói: Tôi khóc hồi nào!

Nhưng khách rượu không tin, thấy đôi vai run của ông, khách rượu đoán là ông khóc. Có điều là người khách có thể tin. Là con mắt của ông không ướt. Con mắt khô, nhưng miệng chảy nước dãi. Khách rượu ấy kết luận: Ông khóc thật, nhưng không phải khóc bằng nước mắt mà ông khóc bằng nước miếng, đó là kiểu khóc đặc biệt của người câm.

Trong làng, trong cả miền Nam, nhà nào cũng có người bị bắt bị giết, những nhà bị tan nát. Con người sống không yên. Người ta phải đứng dậy. Từ một đến mười, từ mười đến trăm, từ trăm đến ngàn, rồi cả làng. Hầu hết đàn bà trong làng, họ kéo nhau ra đồn bót, ra huyện, ra tỉnh, kéo nhau đi cả Sài Gòn nữa. Họ bắt kẻ thù phải công nhận cho họ là con người đang sống và có quyền sống. Những cuộc biểu tình ấy, nếu đi xuống đi ghe máy đuôi tôm hoặc đi tàu thì qua bến chủ quán rượu. Cái bến của quán rượu người câm lúc nào cũng nổi sóng. Nếu đi bộ, thì đoàn người đi ngang qua con đường sau quán. Ông câm nhưng ông thấy, ông nghe và ông biết. Đi đấu tranh xong trở về, người ta lại ghé vào quán rượu của ông. Người vào quán ông bất cứ lúc nào, về lúc nào ghé lúc ấy, có khi vừa tối, có lúc nửa đêm. Người ta ghé vào để uống rượu và nói chuyện và bàn cãi. Nhờ có nhiều khách hàng, đêm đêm ông thấp đèn khí đá. Ông vừa bán vừa nghe chuyện. Địch nó bắt người ta cứ tràn lên. Một người bị bắt cả ngàn người cứ đứng vây cửa nhà tên quận, hò hét cho đến lúc nó thả ra mới chịu về. Bọn địch nó biết, khi mà đàn bà đã đứng dậy thì chẳng có sức mạnh nào bằng. Nó sợ đàn bà, nhưng nó lại biết chỗ yếu của đàn bà. Đàn bà không sợ bị bắt, không sợ tù, không sợ súng, không sợ chết, nhưng lại sợ nhục. Nó không bắn, nó sai lính đi tuột quần từng người. Ô! Chuyện ấy có gì khó. Đàn bà đi đấu tranh người ta không mặc quần thun hay quần lưng rút nữa, người ta mặc quần gài nút, giắt quần không tuột, nó bắt từng người, lấy kéo cắt đầu tóc, mái tóc dài, và đầu tóc ở sau ót, đó là vẻ đẹp của người đàn bà Việt Nam. Những người đàn bà khi đã bước vào đấu tranh, người ta không sợ mất cái vẻ đẹp đó. Chồng họ cũng không sợ. Một hôm có một anh chồng ra quán người câm đón vợ, thấy vợ buồn vì mất cái đầu tóc, trong lúc mọi người đang ồn ào anh kêu lên:

- Sao mình buồn? Mình sợ tôi chê mình xấu à? Ông câm, ông cho tôi một ly rượu, rượu “rum” Hiệp Hòa ấy.

Anh chồng uống cạn một ly. Uống xong, anh lấy rượu làm nư, anh ôm lấy vai vợ rồi cúi hôn lên cái ót trần của vợ. Vợ anh đẩy ra, người ta cười ồ lên, người ta vỗ tay, anh chồng ấy - có rượu rồi - không lấy đó làm thẹn, anh ngả ra cười ngất. Đã lâu lắm rồi, người ta mới thấy ông chủ quán câm cười. Khi ông cười, mặt ông thảm hại làm sao. Mặt ông nghiêm, nhắm một con mắt, miệng méo. Cười xong, ông rót thêm hai ly nhỏ, đưa anh chồng ấy một ly, hai người cùng chạm và uống cạn.

Lại một lần khác, bọn địch không cắt tóc nữa, chúng gi súng vào từng người, đè họ xuống giữa chợ, cởi quần áo. Bọn địch muốn làm nhục họ. Chúng muốn cho người khác bỏ chạy. Bỗng một bà già, gọi là bà Tư Trầu - vì bà ăn trầu luôn miệng - tự tụt quần áo mình ra và kêu lớn: tất cả làm theo tao! Thân thể của người đàn bà là vẻ đẹp thiêng liêng của họ, nhưng đến lúc cần phải giành lại tự do, độc lập và quyền sống họ sẵn sàng hy sinh tất cả. Khi bà Tư Trầu ra lệnh, thế là cả ngàn người đàn bà, bà già, người có chồng, người còn con gái, tất cả, liền cởi hết và họ xếp lại thành hàng, họ thành một đạo quân

ngang nhiên lạ lùng diễn qua trước mặt kẻ thù. Kẻ muốn làm cho họ nhục, thì chính chúng lại thấy nhục. Những thằng giặc ấy, chúng mặc áo, quần, tay cầm súng, nhưng chúng phải bỏ chạy.

Người ta nói chuyện ấy trong quán rượu. Ông chủ quán cầm liền rót đầy một ly rượu màu hồng quân trịnh trọng đưa cho bà Tư Trầu và rót nhiều ly khác cho những bà, những chị, những em đang có mặt. Những bà, những chị, những em đều uống cạn những ly rượu do người cầm rót ra. Rượu ấy là rượu đặc biệt do chính tay chủ quán cất bằng trái cây, rượu dành riêng cho đàn bà, rượu không cay nồng, rượu ngọt và uống không say.

Giặc lê máy chém đến. Chúng giết bà Tư Trầu và giết nhiều người khác nữa. Trong làng, có thêm những đờn bé chít khăn tang. Cái quán rượu không còn ồn ào nữa. Nhưng quán rượu của người cầm không vắng khách - những người ghiền, những người say lại đến với quán rượu.

Bỗng một ngày, không một khách rượu nào đến, ngoài đường cũng chẳng thấy ai đi. Dưới bên, chẳng có một chiếc xuồng, ghe nào qua lại. Người chủ quán cầm chỉ còn biết ú ớ cũng chẳng có ai để cho ông ta ú ớ nữa, trong làng chỉ còn nghe có tiếng sóng. Sự im lặng của mọi người đang nín thở ấy kéo dài gần nửa đêm. Như một hơi thở dài bị đè ép bỗng trút ra, bất thần, cả làng bỗng dậy lên. Nhà thờ kéo chuông, nhà chùa nện đại đồng chung, người ta đánh trống, người ta đánh mõ, người ta đánh thùng thiếc, người ta đánh xoong, đánh bất cứ cái gì gây ra tiếng động. Người ta hò hét, người ta vác cái gì như súng, người ta đi, người ta gọi nhau, kêu rú nhau, người ta gọi cả ông cầm chủ quán rượu. Người ta báo cho nhau một cái tin lạ: “Đồng khởi”. Người ở tất cả các ngả xóm, các con đường làng cứ đổ ra. Người trong làng cũng bấy nhiêu đó, nhưng đêm đó lại đông hơn, đông hơn gấp mười, gấp trăm. Người kéo đi cuộn cuộn, kéo tràn đến đồn bót giặc. Người ta cho nổ những tiếng nổ lớn.

Bọn giặc trong đồn, trong bót hoảng hốt. Nghe những tiếng nổ, tiếng trống, và mọi thứ tiếng vang dội lên mỗi lúc một dữ dội, chúng thấy cái đồn, cái bót của chúng như những chiếc xuồng con đang bị sóng của một cơn bão đang bủa tới, chúng nhớ những người chúng giết, nhớ những người chúng bắt, nhớ những người chúng đánh, nhớ những gia đình do bàn tay chúng phá tan nát, chúng thấy những người đó đang tràn tới. Đông quá! Chúng không thể biết được bao nhiêu. Với súng, với đạn của chúng, chúng có thể giết được hàng trăm, nhưng khi hết cả đạn, chúng không thể sống được. Vậy là chúng nó lần lượt vút súng đưa hai tay lên trời, có đứa vút súng tìm cách thoát thân.

Thế là dân làng san bằng tất cả đồn bót bằng tiếng trống tiếng mõ, bằng những tiếng nổ lớn của pháo tre, của khí đá.

Sau khi san bằng hết đồn bót, dân làng đốt đuốc, kéo nhau ra đồng, dựng lên một khán đài cao.

Cả làng mỗi người một ngọn đuốc, người ta nhìn về phía lễ đài, chờ một người mà người ta muốn biết: Người chỉ huy ngày đồng khởi.

Người ta đứng im. Chỉ còn nghe có tiếng lửa cháy rần rật. Tiếng nổ đều đều của tàn đuốc. Tiếng lửa cháy nghe thật trang nghiêm. Hầu hết người làng đều không biết người chỉ huy. Khi người ta không biết thì người ta đoán và tưởng tượng. Con người trong tưởng tượng thì không thể nào giống con người thật. Người ta chờ đợi người chỉ huy theo ý tưởng tượng riêng của mình. Người ta hồi hộp chờ một người chỉ huy thật.

Người chỉ huy ấy xuất hiện, đứng trên lễ đài, hoàn toàn không giống như tưởng tượng của họ. Người ta kinh ngạc nhưng người ta không thất vọng. Con người thật không giống như trong tưởng tượng nhưng phong phú hơn, và gần gũi hơn. Qua một thoáng kinh ngạc, người ta liền dậy lên. Người ta hoan hô, người ta kêu nhau, người ta chen nhau tràn về phía trước. Trong ánh lửa hồng của hàng ngàn ngọn đuốc, người chỉ huy hiện lên trước khán đài. Người ấy, một con người cao, gầy gò, mặc bộ bà ba màu chao lòng tóc bùm sùm. Đó là người cầm của quán rượu. Anh Ba Hoàn!

Anh mọp đầu chào dân làng, rồi nhón chân, đưa hai tay chào, rồi đưa tay vuốt ngực và cất tiếng:

- ... Bốn năm nay tôi không nói, không phải tôi câm. Mà tôi im lặng. Đã đến lúc chúng ta không im lặng được nữa. Đã đến lúc chúng ta phải...

Tiếng nói của bốn năm câm lặng, tiếng nói không cần phải qua máy móc của các thứ loa, tiếng nói của anh vang lên đến từng người, vang dội cả trong lòng họ.

Cả làng. Mỗi người một ngọn đuốc, mỗi người một thứ giọng lại dấy lên, đáp lại lời của anh.

Làng lúc nào cũng tràn trề tiếng sóng, người ta không nghe tiếng sóng nữa. Người ta chỉ nghe tiếng vang dội của dân làng.

Dân làng quây quanh lấy khán đài, hò hét cho hả hê, và đốt thêm đuốc. Đuốc: cái đưa lên, cái đưa xuống rào rào như một đám cháy. Người ta quơ đuốc cho cháy to hơn, quơ đuốc cho lửa bốc cao và người ta phóng cả ngọn đuốc bay vọt lên không. Tưởng chừng, hàng ngàn ngọn lửa đuốc đang đốt cả trời đêm.

Tháp Mười, 16-5-1967.

NQS

ThuVienOnline